

*Hạ Hòa, ngày 23 tháng 6 năm 2020.*

Số: 113/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2020/TLST/HNGĐ ngày 9 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Xuân T**, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985

Đều có địa chỉ: Khu 6, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Lê Thị Xuân T và anh Nguyễn Văn T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về con chung: Chị Lê Thị Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 21/8/2009. Anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh H sinh ngày 12/5/2004 và cháu Nguyễn Tuấn T sinh ngày 31/8/2007 kể từ tháng 06/2020 đến khi các cháu thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T, anh T có quyền và nghĩa vụ trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật, không bên nào được ngăn cấm.

\* Về tài sản chung: Chị Lê Thị Xuân T và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu sau này không thỏa thuận giải quyết được có yêu cầu đề nghị có căn cứ đúng pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

\* Về nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Lê Thị Xuân T và anh Nguyễn Văn T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

\* Về án phí: Chị Lê Thị Xuân T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ. Hoàn lại cho chị Thu 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0002324 ngày 08/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Trở lời hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã Y;
- CCTHA Dân sự.
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Tô Mạnh Tiến**